

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 05 tháng 03 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thị Thu Huyền

2. Ông Trần Xuân Phú.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Linh Chi - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 03 năm 2021 và ngày 05 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐ-ST ngày 03/02/2021 đối với các bị cáo:

1. Đào Thị G, sinh năm 1986 tại Bắc Giang; nơi đăng ký HKTT: thôn Cẩm N, xã Tiên N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi ở hiện nay: Thôn Đông P, xã Xuân P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân N và bà Đỗ Thị Y; chồng: Trịnh Văn N, sinh năm 1980 (Đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Không.

Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. **Vũ Trí Đ**, sinh năm 1975 tại Bắc Giang; nơi cư trú: thôn Tam S, xã Lăng S, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trí D và bà Nguyễn Thị Đ; Vợ: Nguyễn Thị H; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt qua tang, bị tạm giữ từ ngày 20/9/2020 đến 23/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Bùi Văn Đ, sinh năm 1979 tại Bắc Giang; nơi cư trú: thôn Ngọc L, xã Lăng S, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công C và bà Hoàng Thị T; Vợ: Tạ Thị Q; Con: có 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 20/9/2020 đến 23/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 tại Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn Tam S, xã Lăng S, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Đức D (đã chết) và bà Vũ Thị N; Vợ: Tạ Thị H; Con: có 01 con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 20/9/2020 đến 23/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

5. Tạ Văn Q; sinh năm 1981 tại Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn Ngọc L, xã Lăng S, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Tạ Xuân B và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Tạ Thị M (đã ly hôn); Con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 20/9/2020 đến 23/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

6. Nguyễn Văn T; sinh năm 1979 tại Bắc Giang; nơi cư trú: thôn Tam S, xã Lăng S, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Chu Thị L; Vợ: Nguyễn Thị X; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 20/9/2020 đến 23/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* ông Phí Quang L, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn Đông P, xã Xuân P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Thị G, sinh năm 1986, ở thôn Cẩm N, xã Tiên N, huyện L, tỉnh Bắc Giang làm nghề Spa (chăm sóc sắc đẹp). Khoảng tháng 7/2020, Giang thuê ki-ốt của gia đình ông Phí Quang L, sinh năm 1957 ở thôn Đông P, xã Xuân P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang để mở tiệm Spa (việc thỏa thuận thuê ki-ốt không lập thành văn bản). Ngày 20/9/2020, Giang mở tiệc khai trương và mời khách đến tham dự, trong số khách mời có Nguyễn Văn H, sinh năm 1985; Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; Vũ Trí Đ, sinh năm 1975 cùng ở thôn Tam S, xã Lãng S, huyện Y; Tạ Văn Q, sinh năm 1981 và Bùi Văn Đ, sinh năm 1979 cùng ở thôn Ngọc L, xã Lãng S, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và một số người khác. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì H, T, Đ, Q, Đ đến quán của Giang để mừng khai trương. Do đến sớm, quán của G đang đông khách, nên Giang bảo H, T, Đ, Đ và Q lên gác xếp ngồi, đồng thời chỉ cho nhóm của H bộ bài tú lơ khơ để ở chân cầu thang (lối lên gác xếp). Khoảng 13 giờ cùng ngày, tại quán của G, H, T, Đ, Đ và Q cùng rủ nhau đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng với mức đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng cao nhất là 200.000 đồng.

Cách thức đánh bạc được quy định như sau: Một người chơi sẽ chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, trước khi lên bài, mỗi người chơi đặt số tiền cược là 50.000 đồng ra giữa chiếu gọi là “gà”, sau khi đặt cược xong các đối tượng sẽ lên bài tính điểm. Lần lượt từ người chia bài sẽ bỏ số tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng ra để cược gọi là "tố", nếu người chơi tiếp theo không "tố" thì sẽ úp bài và mất số tiền đặt cược ban đầu, người liền kế bên cạnh sẽ được quyền "tố" và theo vòng tròn, ai theo tố thì sẽ bỏ số tiền tương ứng, ai không theo sẽ úp bài và mất số tiền đặt cược. Cứ như vậy cho đến khi hết vòng thì tính điểm. Cách tính điểm là các quân bài từ Át đến 9 sẽ tương ứng từ 01 đến 09 điểm, các quân bài từ 10 đến K sẽ được tính là 10 điểm (hay 0 điểm), người chơi tính điểm theo hàng đơn vị để so bài với nhau, ai cao điểm nhất sẽ được toàn bộ số tiền cược ban đầu và tiền "tố", nếu bài của người chơi bằng nhau về số điểm thì sẽ so theo chất rô, cơ, tép, bích. Nếu người nào có 3 quân bài giống nhau khác chất như 3 quân K, 3 quân 2...thì được gọi là sấp, sấp là cao nhất của liêng, trong sấp thì cao nhất là 3 quân A, thấp nhất là 3 quân 2. Người nào có 3 quân bài theo thứ tự như A - 2 -3; 4- 5 -6; J - Q- K... thì được gọi là liêng, người nào có 3 quân bài bất kỳ từ J đến K như J-J-K; Q- K-K ... thì được gọi là tranh ảnh. Theo thỏa thuận của các đối tượng thì cao nhất là sấp, sau đến liêng rồi đến tranh ảnh và sau cùng là tính điểm. Người nào thắng ván đó sẽ được toàn bộ số tiền đặt cược ban đầu, tiền "tố" và được quyền chia bài ván tiếp theo. Trường hợp có người được “sấp” hoặc “liêng đồng hoa” thì mỗi người chơi còn lại phải trả

thêm cho người thắng số tiền lần lượt là 50.000 đồng hoặc 200.000 đồng, sau khi thỏa thuận, các đối tượng vào cùng nhau tham gia đánh bạc. Thấy các đối tượng đánh bạc tại gác xép quán của mình, G không ngăn cản mà đồng ý để H, T, Đ, Đ, Q đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền tại quán của mình;

Đến hồi 17 giờ cùng ngày, khi H, T, Đ, Đ và Q đang đánh bạc thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y phát hiện đến vây bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm:

Thu trên chiếu bạc số tiền 14.990.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu cỏi.

Thu của Vũ Trí Đ 16.100.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS. Thu của Bùi Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7 màu xanh. Thu của Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng. Thu của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7. Thu của Tạ Văn Q 01 điện thoại di động Samsung J7.

Cùng ngày, Đào Thị Giang đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Về số tiền đánh bạc, tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận:

Đào Thị G khai: Ngày 20/9/2020, Giang làm tiệc khai trương tiệm Spa tại thôn Đông P, xã Xuân P, huyện Y và có mời Vũ Trí Đ, Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn H, Tạ Văn Q và Nguyễn Văn T đến dự. Khi H, Đ, Đ, T và Q đến thì quán của G đang đông khách nên Giang đã bảo những người này lên trên gác xép nhà G ngồi chơi, G có chỉ vị trí để bộ bài tú lơ khơ trong quán của G để H, Đ, Đ, T và Q lấy dùng để chơi bạc. Bản thân G không tham gia đánh bạc, không thu tiền hồ nhưng biết và để các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền tại cửa hàng mình quản lý.

Nguyễn Văn T khai: Trước khi tham gia đánh bạc, T có 2.500.000 đồng dùng toàn bộ để đánh bạc và bị thua bạc nên đã vay của Vũ Trí Đ 2.000.000 đồng để dưới chiếu bạc và bị thu giữ khi bắt quả tang. Chiếc điện thoại bị thu giữ không liên quan đến việc đánh bạc.

Vũ Trí Đ khai: Trước khi tham gia đánh bạc, Đ có 17.000.000 đồng, sử dụng 5.300.000 đồng để đánh bạc, thắng bạc và cho Nguyễn Văn T vay 2.000.000 đồng để đánh bạc. Số tiền 16.100.000 đồng bị thu giữ có 4.400.000 đồng là tiền đánh bạc, còn 11.700.000 đồng và chiếc điện thoại bị thu giữ không liên quan đến việc đánh bạc.

Nguyễn Văn H khai: Trước khi tham gia đánh bạc, H có 4.500.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc, bị thua bạc. 02 chiếc điện thoại bị thu giữ không liên quan đến việc đánh bạc;

Tạ Văn Q khai: Trước khi tham gia đánh bạc Q có 2.700.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc, bị thua bạc nên có vay của Bùi Văn Đ 1.000.000 đồng dùng đánh bạc và bị thua bạc. Chiếc điện thoại bị thu giữ không liên quan đến việc đánh bạc.

Bùi Văn Đ khai: Trước khi tham gia đánh bạc Đ có 3.800.000 đồng, sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Thắng bạc có cho Tạ Văn Q vay 1.000.000 đồng để đánh bạc, số tiền đánh bạc để dưới chiếu bạc tại vị trí ngồi bị thu giữ. Chiếc điện thoại bị thu giữ không sử dụng vào việc đánh bạc.

Như vậy, số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 19.390.000 đồng, trong đó có 14.990.000 đồng thu tại nơi đánh bạc và 4.400.000 đồng thu trên người các đối tượng.

Đối với số tiền 11.700.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS của Vũ Trí Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7 màu xanh của Bùi Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động Samsung J7 của Tạ Văn Q không liên quan đến việc đánh bạc, ngày 23/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra trả lại tài sản cho các đối tượng.

Vật chứng của vụ án gồm: Số tiền 19.390.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên D để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Thị G, Vũ Trí Đ, Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn H, Tạ Văn Q và Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSYD ngày 06 tháng 1 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Đào Thị G, Vũ Trí Đ, Nguyễn Văn H, Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn T và Tạ Văn Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Đào Thị G, Vũ Trí Đ, Nguyễn Văn H, Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn T và Tạ Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Vũ Trí Đ 09 đến 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 22 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho

Ủy ban nhân dân xã Lãng S, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Đào Thị G 09 đến 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 22 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tiên N, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 đến 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 22 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Lãng S, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

-Căn cứ khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 09 đến 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 22 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Lãng S, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

-Căn cứ khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Đ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Lãng S, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

-Căn cứ khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn Q 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Lãng S, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLHS Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc cối.

-Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 19.390.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Đào Thị G, bị cáo Vũ Trí Đ, bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Bùi Văn Đ, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Tạ Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được lỗi, hứa không bao giờ tái phạm và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông phí Quang L, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 BLTTHS xét xử vắng mặt ông Lanh.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và biên bản bắt người phạm tội quả tang đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ ngày 20/9/2020, tại ki-ốt của Đào Thị G tại thôn Đông P, xã Xuân P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Vũ Trí Đ, Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn H, Tạ Văn Q và Nguyễn Văn T có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng. Đến hồi 17 giờ cùng ngày thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y phát hiện đến bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: Thu trên chiếu bạc số tiền 14.990.000đ đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và

01 chiếu coi. Thu trên người các đối tượng số tiền 4.400.000 đồng là tiền đánh bạc và một số tài sản khác. Như vậy tổng số tiền Đ, H, Đ, T và Q đánh bạc là 19.390.000đ đồng (bao gồm thu trên chiếu bạc 14.990.000 đồng và thu trên người các đối tượng 4.400.000 đồng là tiền đánh bạc).

Đối với Đào Thị G là chủ ki-ốt không tham gia đánh bạc, nhưng cho các đối tượng sử dụng bộ bài của mình để làm phương tiện đánh bạc, sử dụng nhà thuê do mình quản lý (G thuê của ông Phí Quang L để làm spa) cho các đối tượng đánh bạc, nên G đồng phạm về tội đánh bạc. Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận có hành vi như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về không gian, thời gian, địa điểm xảy ra vụ án. Hành vi của các bị cáo Đào Thị G, Vũ Trí Đ, Nguyễn Văn H, Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn T và Tạ Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ngoài ra còn là nguyên nhân của nhiều tội phạm và vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được việc chơi bài dưới mọi hình thức được thua bằng tiền bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do hám lời và coi thường pháp luật nên vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến yếu tố nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[4] Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công phân nhiệm, không có người khởi xướng, các đối tượng cùng rủ nhau đánh bạc.... Trong vụ án này, bị cáo Đ tham gia đánh bạc với số tiền lớn nhất 5.300.000 đồng nên có vai trò thứ nhất. Tiếp đến là bị cáo T và bị cáo H đều đánh bạc với số tiền 4.500.000 đồng có vai trò thứ hai. Đối với Đào Thị G là chủ ki-ốt không tham gia đánh bạc, nhưng cho các đối tượng sử dụng bộ bài của mình để làm phương tiện đánh bạc, (sử dụng nhà thuê của mình làm spa) để cho các đối tượng đánh bạc, tuy nhiên G không thu lợi gì từ việc này nên G đồng phạm về tội đánh bạc. Vì vậy, vai trò thứ ba là của bị cáo G và bị cáo Đ, bị cáo Q (bị cáo Đ đánh bạc với số tiền 3.800.000 đồng, bị cáo Q đánh bạc với số tiền 3.700.000 đồng)

[5] Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt,

chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Các bị cáo Đào Thị G, Vũ Trí Đ, Nguyễn Văn H, Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn T và Tạ Văn Q đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra đối với bị cáo Q, bị cáo Đ có bố đẻ là thương binh; bị cáo Q, bị cáo Đ, bị cáo T có bố đẻ có huân huy chương kháng chiến nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo Giang sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an huyện Y đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét về hình phạt bổ sung thì thấy: Các bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Trên cơ sở xem xét vai trò của từng bị cáo, các yếu tố nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo Đào Thị G, Vũ Trí Đ, Nguyễn Văn H, Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn T và Tạ Văn Q được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, có nơi cư trú ổn định. Ngoài lần phạm tội này, các bị cáo Đào Thị G, Vũ Trí Đ, Nguyễn Văn H, Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn T và Tạ Văn Q cũng không có vi phạm nào khác. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương có thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành con người tốt.

Đối với ông Phí Quang L là chủ cho thuê bị cáo Giang thuê và quản lý ki ốt để làm spa từ tháng 7/2020, ông L không biết việc các đối tượng đánh bạc tại đó, không liên quan đến việc đánh bạc của các đối tượng tại Ki ốt nên không có căn cứ xử lý đối với ông L.

[10] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cỏi: đây là phương tiện để các bị cáo phạm tội, do vậy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với qui định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Đối với số tiền 19.390.000đ là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, do vậy cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước là phù hợp với qui định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đào Thị G, Vũ Trí Đ, Nguyễn Văn H, Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn T và Tạ Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

-Căn cứ khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Vũ Trí Đ 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 22 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Lãng S, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Định số tiền 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

-Căn cứ khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Lãng S, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo H 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

-Căn cứ khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Lãng S, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

-Căn cứ khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Đào Thị G 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tiên N, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo G 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước

- Căn cứ khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Đ 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Lăng S, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Đ 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước

- Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn Q 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Lăng S, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo Q 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói

2.2. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 19.390.000đ đồng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Bị cáo Đào Thị G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Vũ Trí Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Bị cáo Tạ Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông báo bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

5. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Anh